TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- HƯNGYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hanh Phúc**

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2026
V/v "ly hôn giữa chị Ngân và anh Hiếu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Trần Thị Nhàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Ngọc Tân
2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

Ngày 18-3-2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 về "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: chị Đinh Thị N, sinh năm 1998.
Đăng ký HKTT: thôn G, xã D, tỉnh Hưng Yên.
Chỗ ở hiện nay: thôn Q, xã T, tỉnh Hưng Yên.
Bị đơn: anh Vũ Văn H, sinh năm 1996.
Địa chỉ: thôn G, xã D, tỉnh Hưng Yên.
(chị N và anh H đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai các ngày 11/11/2025 và ngày 02/3/2026 người khởi kiện chị Đinh Thị N trình bày: chị kết hôn với anh H là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã D, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 04/11/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 4/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, ghi ngờ nhau không chung thuỷ. Hai bên đã cố gắng khắc phục, nhưng không có kết quả. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 6/2025 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ

chồng không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (TAND) khu vực 8 - Hưng Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Vũ Quang H1, sinh ngày 14/11/2019 và Vũ Duy A, sinh ngày 04/6/2022; hiện nay chị đang nuôi dưỡng cháu H1, anh H đang nuôi dưỡng cháu A. Khi ly hôn chị xin trực tiếp nuôi cháu H1, để anh H trực tiếp nuôi cháu A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung: không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai vào các ngày 08/12/2025 và ngày 10/02/2026 bị đơn anh Vũ Văn H trình bày: về điều kiện kết hôn như chị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 04/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi cọ nhau, mất lòng tin ở nhau. Hai bên đã cố gắng khắc phục, nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2025 đến nay. Nay chị N xin ly hôn anh, anh cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh và chị N được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Vũ Quang H1, sinh ngày 14/11/2019 và Vũ Duy A, sinh ngày 04/6/2022. Khi ly hôn anh xin nuôi cháu A, để chị N nuôi cháu H1, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung: không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên nhận định:

[1] *Về tố tụng*: chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh H, trú tại thôn G, xã D, tỉnh Hưng Yên; Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên. Chị N và anh H đều có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: chị N, anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã D, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 04/11/2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 04/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi cọ nhau, mất lòng tin ở nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2025 đến nay. Chị N xin ly hôn anh H cũng nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị N và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Quang H1, sinh ngày 14/11/2019 và Vũ Duy A, sinh ngày 04/6/2022. Khi ly hôn chị N xin nuôi cháu

H1; anh H xin nuôi cháu A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hội đồng xét xử thấy, đây là sự tự nguyện của chị N và anh H phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: chị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: cho ly hôn giữa chị Đinh Thị N và anh Vũ Văn H.

2. ***Về con chung***: Giao cho chị N trực tiếp nuôi cháu Vũ Quang H1, sinh ngày 14/11/2019; giao cho anh H trực tiếp nuôi cháu Vũ Duy A, sinh ngày 04/6/2022; chị N, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị N, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. ***Về tài sản chung và nợ chung***: không xem xét giải quyết.

4. ***Về án phí***: chị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003081 ngày 11-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

5. **Về quyền kháng cáo**: chị N, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Diên Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Nhàn